

Số: 100/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 12 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố kết quả Đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 115/QĐ-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030” năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 03/TTr-SNV ngày 04 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kết quả Đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2022 với các nội dung như sau:

1. Số đơn vị điều tra

Điều tra xã hội học đối với người dân, tổ chức tham gia thực hiện các dịch vụ hành chính do các cơ quan hành chính nhà nước cung cấp tại các huyện, thành phố: An Minh, Châu Thành, Rạch Giá, Hà Tiên, Phú Quốc.

2. Tổng số phiếu điều tra là 1.300 phiếu

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 450 phiếu.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện: 850 phiếu.

b) Số phiếu thu về 1.300 phiếu (đạt 100% so với tổng số phiếu đã phát ra).

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 450 phiếu.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện: 850 phiếu.



3. Kết quả điều tra

- Mức độ hài lòng đối với tiếp cận dịch vụ

Hài lòng 1.210/1.300 phiếu, đạt tỷ lệ 93,08%; mức độ bình thường 88/1.300 phiếu, chiếm tỷ lệ 6,77%; không hài lòng: 02/1.300 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,15%.

- Mức độ hài lòng đối với thủ tục hành chính

Hài lòng 1.201/1.300 phiếu, đạt tỷ lệ 92,38%; mức độ bình thường 88/1.300 phiếu, chiếm tỷ lệ 6,77%; không hài lòng 11/1.300 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,85%.

- Mức độ hài lòng đối với công chức trực tiếp giải quyết công việc

Hài lòng 1.165/1.300 phiếu, đạt tỷ lệ 89,62%; mức độ bình thường 118/1.300 phiếu, chiếm tỷ lệ 9,07%; không hài lòng 17/1.300 phiếu, chiếm tỷ lệ 1,31%.

- Mức độ hài lòng đối với kết quả cung ứng dịch vụ hành chính công

Hài lòng 1.199/1.300 phiếu, đạt tỷ lệ 92,23%; mức độ bình thường 86/1.300 phiếu, chiếm tỷ lệ 6,62%; không hài lòng 15/1.300 phiếu, chiếm tỷ lệ 1,15%.

- Mức độ hài lòng đối với tiếp nhận, xử lý các ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị. Số phiếu phát ra là 1.300 nhưng người dân, tổ chức trả lời đối với nội dung này là 1.196/1.300 phiếu, 104/1.300 phiếu cá nhân, tổ chức không có ý kiến, cụ thể:

Hài lòng 1.051/1.196 phiếu, đạt tỷ lệ 87,88%; mức độ bình thường 131/1.196 phiếu, chiếm 10,95%; không hài lòng 14/1.196 phiếu, chiếm tỷ lệ 1,17%.

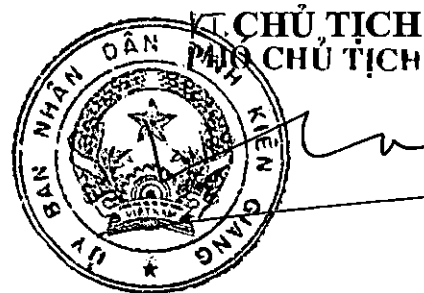
Điều 2. Căn cứ vào kết quả Đo lường mức độ hài lòng của người dân, chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2022, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức quán triệt, phát huy những ưu điểm, tiến bộ, có giải pháp cụ thể nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT, UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP, P. NC;
- TT. PVHCC;
- Lưu: VT, bntam (1b).



Nguyễn Thanh Nhân